

Số: 02/2021/QĐPT- DS
Ngày 02 - 4- 2021

QUYẾT ĐỊNH
PHÚC THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
V/v Yêu cầu tuyên bố một người
có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH HƯNG YÊN

- Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Ông Hoàng Hữu Tăng;

Các Thẩm phán: Ông Trương Quang Tú

Ông Phạm Trung Thực.

- Thư ký phiên họp: Bà Phạm Thị Thu - Thư ký, Tòa án nhân dân tỉnh Hưng Yên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hưng Yên tham gia phiên họp: Bà Hoàng Thị Ngọc Tú - Kiểm sát viên.

Vào ngày 02/4/2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hưng Yên mở phiên họp phúc thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 11/2021/TLPT - DS ngày 09 tháng 3 năm 2021 về việc yêu cầu tuyên bố một người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi.

Do quyết định việc giải quyết sơ thẩm việc dân sự số 02/2021/QĐST - DS ngày 03/02/2021 của Tòa án nhân dân huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên bị kháng cáo.

Theo quyết định mở phiên họp số 03/2021/QĐPH-PT ngày 22/3/2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Hưng Yên.

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự: Bà Nguyễn Thị Th, sinh năm 1958; trú tại: Thôn Th, xã V.K, huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên (có mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1961 (có mặt)

- Ông Nguyễn Đức Ch, sinh năm 1952 (vắng mặt);

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Thị L, sinh năm 1958 (có mặt).

- Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1967 (có mặt)

- Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1968 (có mặt)

Cùng trú tại: Thôn Th, xã V.K, huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên.

- Bà Nguyễn Thị Nh, sinh năm 1963; trú tại: Thôn L, xã V.K, huyện V.G, tỉnh Hưng Yên (có mặt).

- Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1971; trú tại: Thôn Nh.N, xã T.T, huyện V.Gi, tỉnh Hưng Yên (có mặt).

Người phiên dịch cho bà L: Ông Nguyễn Đình Kh, sinh năm 1978.

Nghề nghiệp: Giáo viên trường phục hồi chức năng huyện Kh.C, tỉnh Hưng Yên (có mặt).

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Theo đơn yêu cầu và trong quá trình tố tụng Bà Nguyễn Thị Th trình bày:

Bố mẹ bà là cụ Nguyễn Văn T và cụ Lê Thị D (đều đã chết) có sinh được 08 người con là: Nguyễn Đức Ch, Nguyễn Thị M, Nguyễn Thị L, Nguyễn Thị Nh, Nguyễn Văn T, Nguyễn Thị T1, Nguyễn Thị H và bà.

Em bà là Nguyễn Thị L từ khi sinh ra sức khỏe đã không được tốt. Khi bà L 3 tuổi vẫn chưa biết đi, chưa biết nói, chưa biết tự vệ sinh cá nhân, việc ăn uống vẫn cần có người giúp đỡ. Đến năm 10 tuổi thì bà L mới chập chững biết đi, biết tự vệ sinh cá nhân, biết tự ăn uống nhưng vẫn khó khăn và vẫn không biết nói, tai không nghe được. Khi bà L hơn 20 tuổi, bà L vẫn không biết làm gì, không biết tự lo cho bản thân mà vẫn sống phụ thuộc vào bố, mẹ, chỉ loanh quanh ở nhà làm một số công việc đơn giản khi bố, mẹ hoặc người thân sai khiến như quét nhà, nấu cơm, rửa bát. Vào khoảng những năm 1990, bố mẹ bà cho bà L đi học ở trường khuyết tật ở Khoái Châu nhưng không thích nghi được với môi trường học tập nên bà L chỉ học được ít ngày thì bỏ về không học nữa. Bà L bị câm, điếc, sức khỏe yếu, không biết chữ, không biết giao tiếp bằng ký hiệu của người khuyết tật. Mọi giao tiếp của bà L với người thân trong gia đình hoặc người khác là thông qua những cử chỉ, hành động mô tả bằng tay giống như tình huống thực tế trong cuộc sống, chỉ những người thân cận mới hiểu được một số động tác, cử chỉ của bà L.

Từ khi sinh ra đến khi bố mẹ bà chết, bà L đều ăn ở, sinh sống với bố mẹ bà. Trước khi chết, mẹ bà và bà L sống cùng nhà ông Ch, sau khi mẹ bà chết, ông Ch không cho bà L ở cùng nữa, bà L nay ở nhà này, mai ở nhà khác, nhưng chủ yếu là ở nhà bà. Hiện tại bà L đang ở nhà bà.

Khi bố mẹ bà còn sống thì bố mẹ bà là người giám hộ, đứng ra đại diện cho bà L. Khi bố, mẹ bà chết, 4 trong 7 anh chị em đã họp và nhất trí để cho bà là người giám hộ cho bà L. Để đảm bảo quyền, lợi ích hợp pháp của bà L, bà đề nghị Tòa tuyên bố Bà Nguyễn Thị L là người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi và chỉ định bà là người giám hộ cho bà L. Bà không đồng ý để ông Ch là người giám hộ, đại diện cho bà L như quan điểm của ông Ch, bà Tới, bà Hợi vì từ trước đến nay ông Ch đối xử với bố mẹ và các em trong gia đình bà không tốt, hay đuổi đánh bà L, không chăm sóc bố mẹ khi già ốm, không chăm sóc bà L một ngày nào, đồng thời ông Ch đang là người chiếm dụng, sử dụng các tài sản của bà L (đất ở, gạch, tiền vàng mà mẹ bà để lại).

Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trình bày:

- Ông Nguyễn Đức Ch, Ông Nguyễn Văn T, Bà Nguyễn Thị Nh, Bà Nguyễn Thị T và Bà Nguyễn Thị H trình bày: Tình trạng sức khỏe thể chất, tinh thần của bà L như bà Th trình bày và nhất trí với yêu cầu của bà L đề nghị Tòa án tuyên bố bà L có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi. Tuy nhiên, ông Ch, bà Tới, bà Hợi đều đề nghị Tòa án chỉ định ông Ch là người giám hộ cho bà L vì trước khi chết, mẹ của các ông bà là cụ Dung đã có di nguyện trước các con là: Nếu bà L kiếm được người con thì ông Ch - là con trưởng có trách nhiệm xây nhà cho mẹ con bà L. Nếu bà L không có con, vẫn ở một mình thì ông Ch có trách nhiệm chăm lo cho bà L đến khi chết. Thời gian qua, mọi vấn đề liên quan đến cuộc sống của bà L về vật chất, về chỗ ăn chỗ ở, lúc bà L ốm đau đi viện đều do ông Ch đảm nhiệm.

- Ông Nguyễn Văn T và Bà Nguyễn Thị Nh đồng quan điểm với bà Th, cho rằng ông Ch không đủ tư cách làm người giám hộ cho bà L và đề nghị Tòa án chỉ định bà Th giám hộ cho bà L.

Tại Quyết định sơ thẩm giải quyết việc dân sự số: 02/2021/QĐST - DS ngày 03/02/2021 của Tòa án nhân dân huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên đã quyết định:

1. Căn cứ:

- Khoản 1 điều 27, điểm a khoản 2 điều 35, điểm a khoản 2 điều 39, điều 149, điều 361, điều 371, điều 372, điều 376 và điều 378 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Điều 23, điều 48, điều 49, khoản 4 điều 54, điều 57, điều 58 Bộ luật dân sự;

- Điểm đ khoản 1 điều 12, Điều 15 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

2. Về nội dung:

Chấp nhận yêu cầu của Bà Nguyễn Thị Th

Tuyên bố Bà Nguyễn Thị L; sinh năm 1961; địa chỉ: Thôn Th, xã V.K, huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên là người “có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi”.

Chỉ định Bà Nguyễn Thị Th; sinh năm 1958; địa chỉ: Thôn Th, xã V.K, huyện V.G, tỉnh Hưng Yên là người giám hộ cho Bà Nguyễn Thị L. Bà Nguyễn Thị Th có các quyền và nghĩa vụ của người giám hộ quy định tại điều 57, 58 Bộ luật dân sự.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về lệ phí và quyền kháng cáo của người yêu cầu, người có quyền lợi liên quan theo quy định của pháp luật.

Ngày 08/3 /2021 Bà Nguyễn Thị T kháng cáo yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm giải quyết bao gồm: Không đồng ý việc Tòa án tuyên bố Bà Nguyễn Thị L là người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi và không đồng ý để bà Nguyễn Thị Thủy là người giám hộ cho bà L.

Tại phiên họp bà Tới vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, bà Tới xác định bà L là người có đầy đủ khả năng nhận thức như người bình thường, và yêu cầu

Tòa giao cho ông Ch làm người giám hộ cho bà L. Về phía bà L qua phiên dịch bà L xác định ông Ch đối xử không tốt với bà, không đồng ý để ông Ch giám hộ cho bà mà đề nghị Tòa án để bà Th giám hộ cho bà vì bà Th là người quan tâm chăm sóc bà tốt.

Tại phiên họp: Đại diện VKSND tỉnh Hưng Yên phát biểu quan điểm:

Về tố tụng: Việc chấp hành pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng giải quyết việc dân sự và Thư ký phiên họp đã đảm bảo các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng phúc thẩm, không chấp nhận kháng cáo của Bà Nguyễn Thị T và giữ nguyên quyết định giải quyết việc dân sự sơ thẩm.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự; ý kiến của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hưng Yên; ý kiến trình bày của người yêu cầu, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, sau khi Hội đồng phúc thẩm thảo luận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về tố tụng:

[1.1]. Tại phiên họp vắng mặt ông Ch. Tuy nhiên, ông Ch không kháng cáo nên căn cứ Điều 374 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án cấp phúc thẩm vẫn tiến hành phiên họp.

[1.2]. Về thiếu sót ở cấp sơ thẩm: Bà L là người có nhược điểm về thể chất và tinh thần bị câm điếc, trong khi đó Tòa án cấp sơ thẩm không cử người phiên dịch cho bà L để lấy lời khai của người bị yêu cầu xem xét ý kiến quan điểm của bà L là vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng, lẽ ra khi giải quyết cấp phúc thẩm phải hủy quyết định của cấp sơ thẩm, tuy nhiên quá trình giải quyết cấp phúc thẩm đã khắc phục được bằng việc cử người phiên dịch và tại phiên họp bà L đã thể hiện rõ ý kiến và quan điểm của mình nên không cần thiết phải hủy quyết định của cấp sơ thẩm, thiếu sót này cấp sơ thẩm cần rút kinh nghiệm.

[2]. Xét yêu cầu của Bà Nguyễn Thị T:

[2.1] Về yêu cầu kháng cáo không chấp nhận bà L là người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi. Hội đồng phiên họp xét thấy: Bà Nguyễn Thị L là người câm điếc có nhược điểm về thể chất và tinh thần. Hiện tại, bà L thuộc đối tượng được bảo trợ xã hội theo diện người khuyết tật nghe nói và chậm phát triển trí tuệ và được trợ cấp hàng tháng. Mặt khác, tại kết luận giám định sức khỏe tâm thần số 161/KLGĐ ngày 16/12/2020 của Viện pháp y tâm thần trung ương đã kết luận: “Tại thời điểm giám định, đối tượng Nguyễn Thị Liễu bị bệnh chậm phát triển tâm thần khác. Theo phân loại bệnh quốc tế lần thứ 10 năm 1992 bệnh có mã số F78. Đối tượng hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi (người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi)”.

Như vậy, việc Tòa án nhân dân huyện Văn Giang tuyên bố bà L có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi là có căn cứ

2.2 - Đối với yêu cầu kháng cáo của bà L Không đồng ý để bà Nguyễn Thị Th là người giám hộ cho bà L mà để ông Ch làm người giám hộ cho bà L.

Hội đồng phiên họp xét thấy: Bà Th là người có tư cách đạo đức tốt, các con đã xây dựng gia đình, điều kiện kinh tế không khó khăn như gia đình ông Ch. Khi bố mẹ chết, bà Th là người thường xuyên chăm lo cho bà L cho đến nay cuộc sống của bà L ổn định. Mặt khác bà Th là phụ nữ, bà L cũng là phụ nữ, bản thân bà Th tuổi ít hơn ông Ch có sức khỏe nên có điều kiện chăm sóc giám hộ cho bà Liệu tốt hơn ông Ch. Tại phiên tòa bà L thể hiện quan điểm đồng ý đề bà Th là người giám hộ cho bà vì bà Th là người quan tâm chăm sóc bà tốt, ông Ch là người đối xử không tốt với bà , bà L không đồng ý để Chính là người giám hộ cho bà. Ngoài ra, sau khi tòa cấp sơ thẩm quyết định giao cho bà Th là người giám hộ cho bà L ông Ch cũng không có ý kiến gì và không kháng cáo, nên quyết định sơ thẩm giao bà L cho bà Th là người giám hộ cho bà L là có cơ sở.

Từ những phân tích tại mục [2.1] và [2.2] trên nên việc bà Tới kháng cáo cho rằng bà L là người không có khó khăn cho trong việc nhận thức và làm chủ hành vi và để cho ông Ch giám hộ cho bà L là không có căn cứ chấp nhận. Như vậy quan điểm của Đại diện VKSND tỉnh Hưng Yên đề nghị Hội đồng phiên họp không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bà Tới là có cơ sở

Về lệ phí: bà Tới kháng cáo không có cơ sở chấp nhận nên phải chịu lệ phí phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 2, khoản 4 Điều 375; Điều 149 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 4, khoản 1 Điều 35, khoản 2 Điều 37 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1 Không chấp nhận kháng cáo của Bà Nguyễn Thị T.

Giữ nguyên quyết định số: 02/2021/QĐST - DS ngày 03/02/2021 của Tòa án nhân dân huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên

2. Về lệ phí phúc thẩm:

Bà Nguyễn Thị T phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) lệ phí dân sự sơ thẩm, nhưng được đối trừ vào số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng bà Tới đã nộp tại biên lai thu số 0001305 ngày 01 tháng 3 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Văn Giang. Bà Tới đã nộp xong lệ phí.

Quyết định phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ra quyết định.

Nơi nhận:

- Người yêu cầu, người liên quan;
- VKSND tỉnh Hưng Yên;
- TAND huyện V.G;
- VKSND huyện V.G;
- Chi cục THADS huyện V.G;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, VP, Tòa DS.

**TM. HỘI ĐỒNG GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP**

Hoàng Hữu Tăng